TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 21 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mùa Thị T, địa chỉ: Bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La.
- Bị đơn: Anh Hờ A T, địa chỉ: Bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và điều 213 của BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, nộp án phí, lê phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/3/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mùa Thị T và anh Hờ A T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Chị Mùa Thị T, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hờ Chí V, sinh ngày 20/10/2017 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Anh Hờ A T, trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hờ Thị Lan A, sinh ngày 16/6/2013 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản*: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về án phí DSST:* Chị Mùa Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2016/0002403 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho chị Mùa Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS B;
-UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cầm Văn Thăm